

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHCN THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN/
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
DÀNH CHO CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ¹

TÊN ĐỀ TÀI

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)¹
Thuộc Chương trình: Hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của
Viện Hàn lâm KHCNVN¹
Đơn vị đăng ký chủ trì đề tài:
Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:

.....,/202...

Hướng dẫn:

¹ Các tác giả lựa chọn một trong hai loại hình đề tài để kê khai cho chính xác.

Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ¹ cấp Viện Hàn lâm KHCVN gồm hai quyển:

Quyển I. Hồ sơ đăng ký (do đơn vị đăng ký chủ trì đề tài phê duyệt)

Quyển I gồm các văn bản:

- Đơn đăng ký (mẫu 2);
- Thuyết minh đề tài (mẫu 3) (**không quá 20 trang**).

Đối với hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài độc lập trẻ cần có thêm Biên bản họp Hội đồng khoa học của đơn vị đăng ký chủ trì lựa chọn và giới thiệu đề tài (xếp thứ tự ưu tiên)

Quyển II. Kế hoạch triển khai (do đơn vị đăng ký chủ trì đề tài phê duyệt)

Quyển II gồm kế hoạch triển khai đề tài (mẫu 4) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai đề tài:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài (Phụ mẫu 4.1);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.2);
- Lý lịch khoa học của cá nhân là thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện đề tài (Phụ mẫu 4.3 *(Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)* và Phụ mẫu 4.4 *(Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*. Trong Phụ mẫu 4.3 và 4.4, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.5);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.6) *(nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*;
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Phụ mẫu 4.7 *(nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục “10. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài” của Kế hoạch triển khai đề tài)* và Phụ mẫu 4.8 *(nếu tên cá nhân có trong mục “14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài” của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thành viên chính/chuyên gia và không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)*);
- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (bản copy) (nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất);
- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Hướng dẫn:

¹ Các tác giả lựa chọn một trong hai loại hình đề tài để kê khai cho chính xác.

THUYẾT MINH
Đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ¹
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Phần I: Thông tin chung về đề tài

1. Tên đề tài: _____
Mã số đề tài²: _____
2. Hướng KHCN ưu tiên/ Thuộc Chương trình Hỗ trợ cán bộ trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN¹:
Mã số hướng/ Hướng KHCN¹: _____
3. Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ 01/20..... đến 6/20.....)
4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm KHCNVN
5. Kinh phí
- Tổng số:
- Trong đó, từ ngân sách SNKH:
6. Phương thức khoán chi (*chọn 1 trong 2 phương thức*)³
 Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng
 Khoán chi từng phần, trong đó:
- Kinh phí được giao khoán: triệu đồng
- Kinh phí không được giao khoán: triệu đồng
7. Chủ nhiệm đề tài
- Họ và tên:
- Học hàm, học vị:
- Chức vụ:
- Phòng chuyên môn:
- Điện thoại cố định: _____ Fax: _____
- Điện thoại di động: _____ E-mail: _____
8. Đơn vị chủ trì đề tài
- Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____
- Địa chỉ: _____

Phần II: Nội dung KHCN của đề tài

9. Mục tiêu của đề tài
10. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài (*Cần có luận giải sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu*)
- 10.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước
- 10.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước
- 10.3. Sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu
11. Những nội dung nghiên cứu chính (*Tại mỗi nội dung, không cần trình bày chi tiết các công việc sẽ triển khai trong nội dung nhưng cần diễn giải chi tiết lý do triển khai nội dung này (Nội dung triển khai nhằm giải quyết mục tiêu nào và để cho ra sản phẩm gì)*)
- Nội dung 1

Nội dung 2

...

12. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

12.1. Cách tiếp cận

12.2. phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng

13. Hợp tác quốc tế thực hiện đề tài (nếu có)

14. Tiến độ thực hiện đề tài (*Tại mỗi nội dung, không cần trình bày chi tiết các công việc sẽ triển khai trong nội dung nhưng cần ghi rõ các kết quả dự kiến cần phải đạt được*)

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
1	Nội dung 1		
2	Nội dung 2		
...	...		
	Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, xử lý tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài và thành lý hợp đồng thực hiện đề tài	Đề trống	01/20... - 6/20...

15. Sản phẩm đề tài

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật
1	Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:		
1.1			
...			
2	Công trình công bố:		
2.1	Công bố trên tạp chí quốc tế		
2.2	Công bố trên tạp chí quốc gia		
3	Sở hữu trí tuệ:		
3.1			
...			
4	Đào tạo:		
4.1	Hỗ trợ đào tạo Tiến sĩ		
4.2	Đào tạo Thạc sĩ		

Lưu ý:

- Công trình công bố trên tạp chí quốc tế cần ghi rõ số lượng và ở cột “Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật” cần ghi rõ là công bố trên tạp chí loại nào (Công trình công bố quốc tế, Công trình công bố chất lượng cao, công trình công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế);

- Công trình công bố trên tạp chí quốc gia cần ghi rõ số lượng và ở cột “Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật” cần ghi rõ là công bố trên tạp chí loại nào (công trình công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục quốc tế, tạp chí quốc gia);

- Tại thời điểm nộp hồ sơ nghiệm thu, các công trình công bố đã được đăng (bản giấy, bản điện tử) và bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp.

16. Khả năng và phương thức ứng dụng kết quả đề tài

17. Các tác động khác của kết quả đề tài (về đào tạo cán bộ, đối với lĩnh vực khoa học có liên quan, đối với sự phát triển KT-XH)

Phần III: Các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện đề tài

18. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện đề tài (tên tổ chức, địa chỉ và nội dung công việc sẽ thực hiện trong đề tài)

19. Liên kết với sản xuất, đời sống hoặc địa chỉ ứng dụng của các kết quả đề tài

20. Các thành phần tham gia thực hiện đề tài

Ngoài các thành phần do Viện Hàn lâm xem xét quyết định dưới đây, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài chủ động bố trí nhân lực để đảm bảo triển khai thực hiện thành công đề tài (thể hiện trong Kế hoạch triển khai đề tài do Viện Hàn lâm uỷ quyền cho đơn vị phê duyệt).

20.1. Chủ nhiệm đề tài

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác
1			

20.2. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện (Nếu có)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác/địa chỉ
1			
...			

20.3. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện (Nếu có)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác nước ngoài/địa chỉ
1			
...			

Phần IV: Kinh phí thực hiện đề tài

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: tr.đ.

(Các đề tài chọn phương thức khoán chi là “Khoán chi từng phần”: Sử dụng bảng này)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
A		Nội dung chi giao khoán³	
1	7000	Thù lao thực hiện đề tài	
2	7000	Chi giao khoán khác	
3	7750	Chi phí quản lý chung ³	
B		Nội dung chi không giao khoán	
1	6750	Chi phí thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu (Thuê đất, nhà xưởng và thiết bị các loại)	
2	6800	Chi đoàn ra	
3	6900	Sửa chữa TSCĐ phục vụ trực tiếp NCKH cho đề tài	
4	6950	Tài sản hữu hình	

5	7000	Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, vật tư, phụ tùng chưa được NN ban hành định mức kinh tế kỹ thuật	
6	7050	Tài sản vô hình	
		Tổng cộng (A+B)	

(Các đề tài chọn phương thức khoán chi là “Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng”: Sử dụng bảng này)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
		Nội dung chi giao khoán³	
1	7000	Thù lao thực hiện đề tài	
2	7000	Chi giao khoán khác	
3	7750	Chi phí quản lý chung ³	
		Tổng cộng	

Trong đó:

- Kinh phí cấp năm 202.. : ... tr.đ
- Kinh phí cấp năm 202.. : ... tr.đ

Nội dung chi tiết của đề tài được thể hiện trong Kế hoạch triển khai đề tài. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ủy quyền cho đơn vị chủ trì phê duyệt kế hoạch thực hiện đề tài trên cơ sở kinh phí từng hạng mục và tổng kinh phí được thể hiện chi tiết như trên đảm bảo theo đúng quy định

....., ngày ... tháng ... năm 202 ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVN⁴

Hướng dẫn:

- ¹ Các tác giả lựa chọn một trong hai loại hình đề tài để kê khai cho chính xác.
- ² Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.
- ³ Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài.
- ⁴ Chỉ có dòng này khi gửi phê duyệt triển khai.
- ⁵ Thuyết minh dài không quá 20 trang A4.
- ⁶ Đề tài có sản phẩm cụ thể⁷ và phải có một trong các sản phẩm bắt buộc sau:
 - + Có công trình công bố quốc tế;
 - + Có bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích.
- ⁷ Yêu cầu này được hiểu như sau: Tại mục “15. Sản phẩm đề tài”, trong nhóm “*Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ*”, tác giả cần ghi rõ tên, số lượng, chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật của các sản phẩm. Lưu ý: “*Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài*” không được coi là sản phẩm của đề tài và không cần kê khai trong danh mục sản phẩm đề tài.
- ⁸ Công trình công bố quốc tế: Là công trình được công bố trên các tạp chí trong danh mục SCIE/Scopus/Scimago (*tính theo danh mục mới nhất hiện có*).
- ⁹ Công trình công bố chất lượng cao: Là công trình công bố trên các tạp chí trong danh mục SCIE (IF \geq 1)/Scopus (Citescore \geq 2)/Scimago (Q2 trở lên).
- ¹⁰ Đề tài có sản phẩm đăng ký trội hơn so với sản phẩm bắt buộc sẽ được tính thêm điểm ưu tiên khi xét chọn.